



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2610216

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KCP VIỆT NAM2. Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY ĐƯỜNG ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ: Thôn Long Hà, Xã Đồng Xuân, Tỉnh Đắk Lắk

3. Phân loại mẫu : Nước thải4. Ký hiệu mẫu : NT2 - Nước thải tại đầu ra sau hệ thống xử lý

Tọa độ X: 1478331; Y: 565713 (MHM: 2609331)

5. Ngày lấy mẫu : 12/06/20266. Ngày trả kết quả : 25/06/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A Kq=0,9; Kf=1,1	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,33	6 - 9	TCVN 6492:2011
2	Nhiệt độ	°C	32,6	40	SMEWW 2550B:2023
3	COD	mg/L	29	74,25	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	12	49,5	TCVN 6625:2000
5	BOD ₅ (20°C)	mg/L	15	29,7	SMEWW 5210B:2023
6	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,50)	4,95	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/L	6,84	19,8	TCVN 6638:2000
8	Tổng Photpho	mg/L	KPH (LOD=0,02)	3,96	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	0,198	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
10	Dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1)	4,95	SMEWW 5520B&F:2023
11	Coliform	MPN/100ml	1,1 x 10 ³	3.000	SMEWW 9221B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp